**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:Toán Lớp 5**

**Bài 49: Diện tích hình tròn Tiết 77**

**Thời gian thực hiện ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

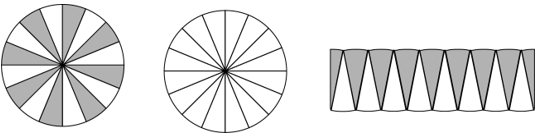
– Tính được diện tích hình tròn biết bán kính của hình tròn đó.

– Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích hình tròn.

– HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng các công cụ, phương tiện học toán, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV: Chuẩn bị các tấm bìa như hình vẽ, hình tròn có đường kính 20 cm (hoặc 30 cm).



**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1.Mở đầu: Khởi động** 4p | |
| – GV nêu ví dụ (có hình vẽ minh hoạ): Tính diện tích hình tròn bán kính 10 cm. (GV giải thích hình vẽ được phóng lớn để dễ quan sát.)  – GV vừa nói, vừa lần lượt gắn các hình lên bảng.  “Cô/Thầy chia hình tròn này thành các phần bằng nhau →Tô màu → Cắt theo các bán kính → Ghép lại thành hình chữ nhật  → GV đưa tấm bìa hình tròn còn lại lên và hỏi: Đây là hình gì?  + GV ướm tấm bìa này với hình tròn trên bảng lớp và hỏi: So sánh với hình tròn cô/thầy đang gắn trên bảng: Giống nhau không? Bằng nhau không?  + Các em đếm xem, hình tròn này đã được chia thành mấy phần bằng nhau và cô/thầy đã tô màu thế nào.  + Bây giờ, cô/thầy sẽ cắt hình tròn này thành 16 miếng có dạng hình tam giác bằng nhau  →GV gắn lên bảng lớp và nói: Cô/thầy có 8 miếng bìa tam giác màu trắng, cô/thầy xếp sao cho chúng thẳng hàng với nhau và sát vào nhau  →Tiếp theo, cô/thầy xếp các tam giác màu trắng xen kẽ và sát vào với các tam giác màu xám.  Còn 1 tam giác màu trắng cuối cùng, cô/thầy cắt thành 2 tam giác nhỏ bằng nhau rồi xếp vào hai bên. Ta được hình gì?  + Từ 1 hình tròn, cắt và ghép lại được 1 hình chữ nhật.  – GV đặt vấn đề: Dựa vào công thức tính diện tích hình chữ nhật, xây dựng công thức tính diện tích hình tròn.  – GV giao việc.  + So sánh diện tích hình tròn với diện tích hình chữ nhật ghép được.  + Viết phép tính tìm diện tích hình chữ nhật.  + Viết phép tính tìm diện tích hình tròn.  – GV có thể thao tác trên các hình và gợi ý giúp HS nhận biết:  + Chiều dài hình chữ nhật bằng nửa chu vi hình tròn (dựa trên số hình tam giác).  + Chiều rộng hình chữ nhật bằng bán kính hình tròn (dựa vào cạnh hình tam giác).  – Sửa bài, GV vấn đáp giúp HS hệ thống lại.  Ví dụ:  Chiều rộng của hình chữ nhật?  Chiều dài của hình chữ nhật?  Viết lại công thức tính diện tích hình tròn.  GV trình chiếu (hoặc treo) hình ảnh phần Khởi động cho HS quan sát.  → GV giới thiệu bài: Trong trường hợp này, mặt cười khá lớn, chúng ta khó có thể cắt rồi ráp mặt cười thành 1 hình chữ nhật để tính diện tích. Vậy, chúng ta phải làm thế nào mới tính được diện tích hình tròn?  → Hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài Diện tích hình tròn. | Hình tròn.  + Hai hình tròn bằng nhau, giống hệt nhau.  + 16 phần bằng nhau; tô 8 phần màu xám và 8 phần màu trắng.  Hình chữ nhật.  – HS nhóm đôi thảo luận, rồi trả lời.  + Diện tích hình tròn bằng diện tích hình chữ nhật vì hình chữ nhật được ghép bởi các mảnh cắt của hình tròn.  10 × 2 × 3,14 : 2 = 31,4  Chiều dài hình chữ nhật là 31,4 cm.  Chiều rộng hình chữ nhật (bằng bán kính hình tròn) là 10 cm.  31,4 × 10 = 314  Diện tích hình chữ nhật là 314 cm2.  Vì diện tích hình tròn bằng diện tích hình chữ nhật nên diện tích hình tròn là 314 cm2.  – Các nhóm trình bày cách làm.  10 cm  10 × 3,14 (cm)  10 × 10 × 3,14 = 314 (cm2)  – HS quan sát hình ảnh phần Khởi động, phân tích các bóng nói (từ trái sang phải). |
| **2. Khám** **phá, hình thành kiến thức mới: Diện tích hình tròn 12p** | |
| Cách tính diện tích hình tròn  – GV vấn đáp giúp HS nhận biết các số (10; 10 và 3,14) trong phép tính rồi giúp các em nêu quy tắc tính diện tích hình tròn (vừa vấn đáp vừa ghi chú vào phép tính).  + 10; 10 và 3,14 chính là số đo nào trong đề bài?  Giáo án Toán lớp 5 Bài 49: Diện tích hình tròn | Chân trời sáng tạo  + Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào?  – GV viết bảng lớp công thức tính diện tích hình tròn có độ dài bán kính là r.  Giáo án Toán lớp 5 Bài 49: Diện tích hình tròn | Chân trời sáng tạo  *Lưu ý:*Không bắt buộc HS viết cả hai cách.  *Ví dụ:*Tính diện tích hình tròn có bán kính 3 dm. | + Độ dài đáy lớn, đáy bé và chiều cao.  + Muốn tính diện tích của hình tròn, ta lấy độ dài bán kính nhân với chính nó rồi nhân với số 3,14.  – HS viết bảng con.  S = r × r × 3,14 hay S = 3,14 × r × r  – HS ghi nhớ quy tắc và công thức tìm diện tích hình tròn.  – HS thực hiện cá nhân (bảng con).  3 x3 x3,14 = 28,26 (dm2)  – HS đọc lại quy tắc. |
| 3**. Luyện tập – Thực hành 13p** | |
| *Thực hành*  Bài 1:  – Khi sửa bài, GV lưu ý HS nêu quy tắc, công thức tính diện tích hình tròn.  Bài 2:  – Khi sửa bài, GV lưu ý HS tìm bán kính trước khi tính diện tích hình tròn.  *Lưu ý:*Bài Thực hành 1 và 2, GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện  → Khi biết đường kính, phải tìm bán kính trước khi tìm diện tích.  ... | – HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu và thực hiện cá nhân (bảng con).  a) 5 × 5 × 3,14 = 78,5 (dm2)  b) 0,3 × 0,3 × 3,14 = 0,2826 (cm2)  c) 1212 x1212 x3,14 =0, 785 (m2)  – HS nêu quy tắc, công thức tính diện tích hình tròn.  – HS đọc yêu cầu.  – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  a) 8 : 2 = 4  Bán kính hình tròn là 4 cm.  4 × 4 × 3,14 = 50,24  Diện tích hình tròn là 50,24 cm2.  b) 0,4 : 2 = 0,2  Bán kính hình tròn là 0,2 dm.  0,2 × 0,2 × 3,14 = 0,1256  Diện tích hình tròn là 0,1256 dm2.  c) 6565 : 2 = 3535  Bán kính hình tròn là 3535 m.  3535 × 3535 × 3,14 = 1,1304  Diện tích hình tròn là 1,1304 m2.  – HS giải thích cách làm.  Ví dụ: S = r × r × 3,14 →Tìm bán kính  →r = d : 2  … |
| **IV. Vận dụng – Trải nghiệm 5p** | |
| Khám phá  – GV trình chiếu (hoặc treo) hình ảnh lên cho HS quan sát.  – GV có thể tổ chức như sau:  Yêu cầu 4 học sinh (2 nam, 2 nữ) đứng dang tay như hình ảnh trên.  Mỗi bạn lần lượt nói chiều cao của mình theo đơn vị mét (chẳng hạn 1,4 m, ...). | – Hoạt động nhóm bốn.  – HS thảo luận, nhận biết:  Đường kính của bề mặt sân khấu bằng tổng độ dài sải tay của 4 bạn.  Do độ dài sải tay mỗi người thường bằng số đo chiều cao của người đó nên đường kính của bề mặt sân khấu bằng tổng số đo chiều cao của 4 bạn.  – HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  Các bạn dưới lớp thực hiện tính:  + Đường kính bề mặt sân khấu.  + Bán kính bề mặt sân khấu, làm tròn số đo bán kính theo đơn vị mét đến hàng đơn vị).  + Diện tích bề mặt sân khấu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………